

NAME :

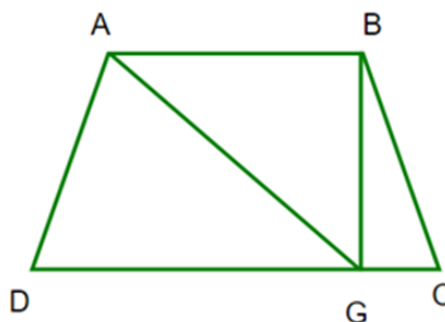
PHIẾU ÔN TOÁN
TUẦN 18



A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Hình bên có bao nhiêu hình thang

- A. 1 C. 3
B. 2 D. 4



Câu 2: Số bé nhất trong các số 31,02; 32,01; 31,2; 31,12

- A. 31,02 B. 32,01 C. 31,2 D. 31,12

Câu 3: Một hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là 18cm và 12cm, chiều cao là 9cm. Diện tích hình thang đó là:

- A. 270 cm^2 B. 135 cm^2 C. 972 cm^2 D. 216 cm^2

Câu 4: Một hình tròn có bán kính là 8 cm. Chu vi của hình tròn đó là:

- A. 5,024 cm B. 20,096 cm C. 2,512 cm D. 1,256 cm

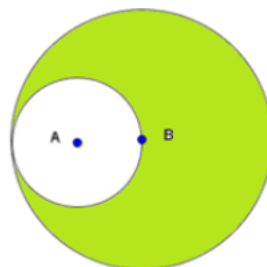
Câu 5. $8\text{km } 5\text{m} = \dots\dots\dots \text{ km}$. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là

- A. 8,5 B. 8,500 C. 8,05 D. 8,005

Câu 6. Tìm chữ số a, biết : $86,718 > 86,7a9$

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 0

Câu 7. Tính diện tích phần được tô màu trong hình sau, biết khoảng cách từ tâm A đến tâm B là 1,5cm:

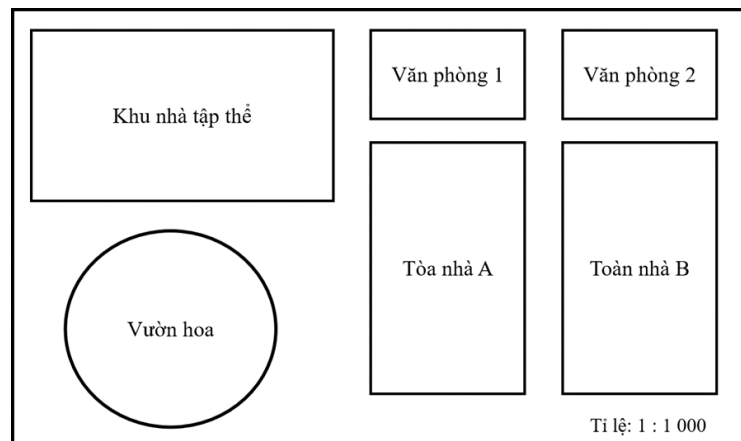


- A. $7,065 \text{ cm}$ B. $28,26 \text{ cm}$
C. $21,195 \text{ cm}$ D. $35,325 \text{ cm}$

Câu 8: Một thửa ruộng hình thang có độ dài hai đáy là 48m và 32m, chiều cao là 35m. Người ta trồng lúa trên thửa ruộng đó, cứ 100m^2 thu được 70kg thóc. Hỏi người ta thu được tất cả bao nhiêu tấn thóc trên thửa ruộng đó?

- A. 980 tấn B. 0,98 tấn C. 9,8 tấn D. 98 tấn

Câu 9: Cho sơ đồ về một khu chung cư như sau.



Tỉ lệ 1 : 1000 của bản đồ trên, có ý nghĩa gì?

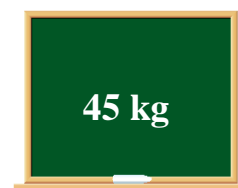
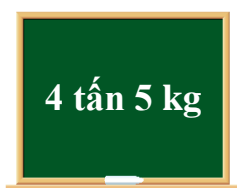
- A. Mỗi 1000 đơn vị trên bản đồ tương ứng với 1 đơn vị thực tế.
- B. Mỗi đơn vị trên bản đồ tương ứng với 1000 đơn vị thực tế.
- C. Mỗi đơn vị trên bản đồ tương ứng với 100 đơn vị thực tế.
- D. Mỗi 10 vị trên bản đồ tương ứng với 1000 đơn vị thực tế.

Câu 10: Từ sơ đồ ở bài 9, nếu khoảng cách từ Văn phòng 1 đến Văn phòng 2 là 1 cm thì độ dài trong thực tế là bao nhiêu?

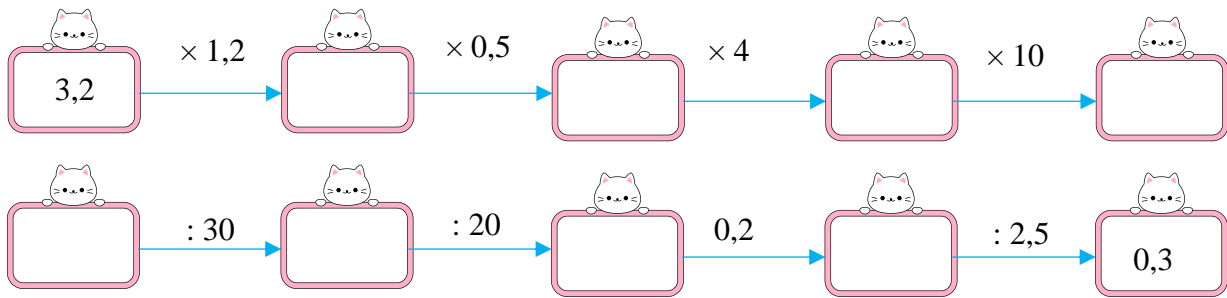
- A. 1 000 cm
- B. 10 000 cm
- C. 100 000 cm
- D. 100 cm

TỰ LUẬN

Bài 1. Nối hai số đo khối lượng bằng nhau :



Bài 2: Số



Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Bác Tư cưa gỗ được một cái thớt có bề mặt dạng hình tròn với diện tích là 1256cm^2



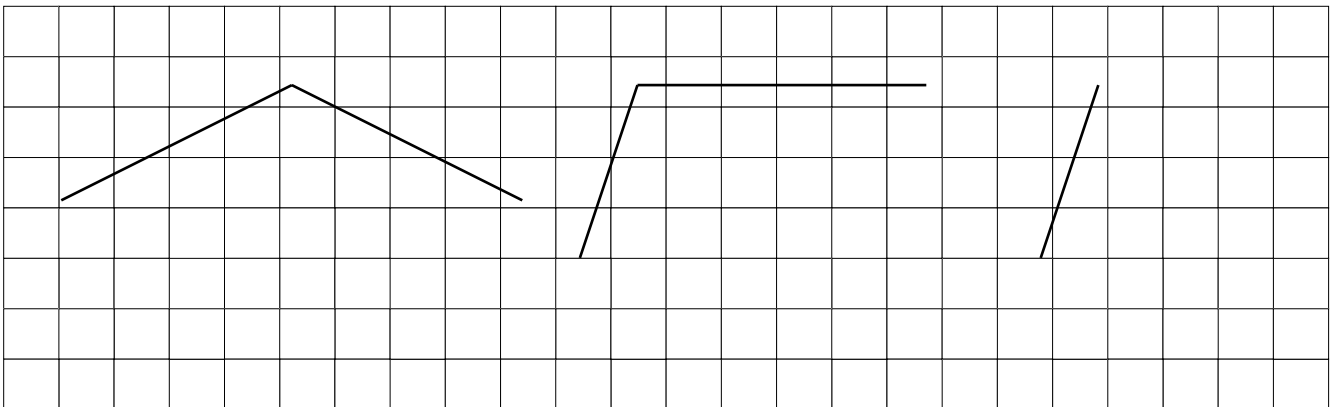
- Đường kính của mặt thớt là:



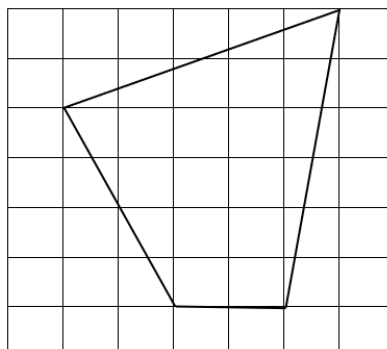
- Chu vi của mặt thớt là:



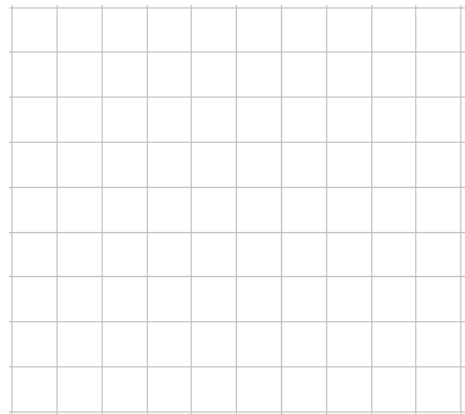
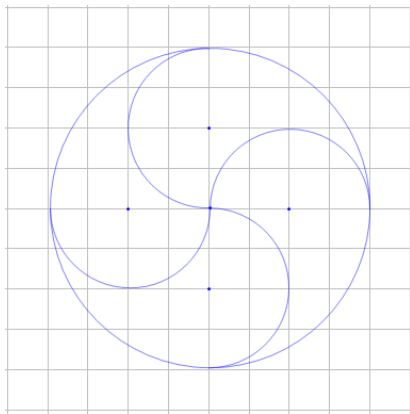
Bài 4. Vẽ thêm các đoạn thẳng vào hình dưới đây để được một hình thoi, một hình thang và một hình bình hành.



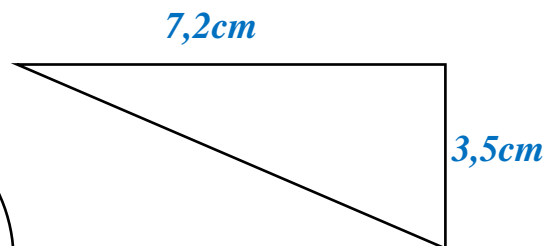
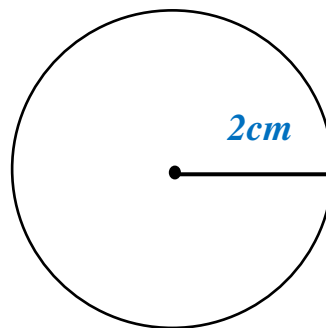
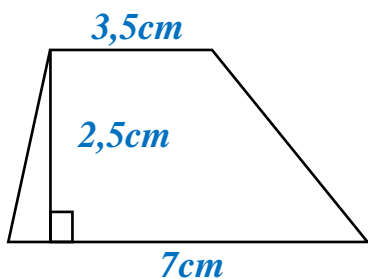
Bài 5. Vẽ thêm một đoạn thẳng để được một hình tam giác và một hình thang.



Bài 6. Vẽ hình theo mẫu rồi tô màu:



Bài 7. Tô màu xanh vào hình có diện tích bé nhất, màu đỏ vào hình có diện tích lớn nhất:



Bài 8: Một cửa sổ có kích thước như hình vẽ dưới đây. Tính diện tích cửa sổ

